

*Bản án số: 13/2021/HNGĐ - ST*

*Ngày 09/3/2021*

*“V/v: Ly hôn”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Anh Chi;

Bà Đào Thị Đoan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương *-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.*

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Mai Xiêm *- Kiểm sát viên.*

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn - TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐST- HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị L**, sinh năm 1987;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã PM, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn ĐL, xã QT, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Lê Trần H**, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã PM, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Có mặt chị L, vắng mặt anh H.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lê Trần H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội vào ngày 03/6/2004. Trước khi kết hôn chị và anh H có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và sống chung với gia đình anh H tại thôn Đ, xã PM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H ngoại tình, có người phụ nữ khác nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm gì với nhau. Khi phát sinh mâu thuẫn, chị đã khuyên nhủ anh H và tìm nhiều biện pháp để hòa giải nhưng không có kết quả. Cuộc sống vợ chồng quá ngọt ngào và căng thẳng, không thể tiếp tục chung sống nên chị đã làm đơn xin ly hôn với anh H. Khi biết chị làm đơn xin ly, hôn anh H đã đe dọa sẽ đánh đập và giết chị, vì lo sợ nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn ĐL, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, đề nghị Tòa án cho chị ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Minh Ng, sinh ngày 25/8/2007 và Lê Minh Đ1, sinh ngày 23/4/2010. Các con đều khỏe mạnh bình thường và đang ở cùng với bà nội và anh H. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con. Nhưng do cháu Lê Minh Ng có nguyện vọng muốn ở với bố nên chị

đồng ý với nguyện vọng của cháu Ngọc, chị xin nuôi cháu Lê Minh Đ1, để anh H nuôi cháu Lê Minh Ng và tự hai bên đảm nhiệm việc nuôi con. Hiện chị bán hàng tại chợ Sóc Sơn, thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp và công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị xác định vợ chồng không có nợ chung, còn anh H có vay nợ ai thì chị không biết, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn là anh Lê Trần H:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nhiều lần triệu tập anh H nhưng anh H không đến Tòa làm việc. Vì vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh H.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình của anh H, bà Dương Thị B - mẹ đẻ của anh H cho biết: anh H đang sống cùng bà tại Thôn Đông, xã PM. Năm 2004, gia đình bà tổ chức đám cưới cho anh H và chị L theo phong tục, tập quán tại địa phương. Sau khi kết hôn, chị L về làm dâu và chung sống cùng gia đình bà, cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H làm ăn thua lỗ nên anh chị thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, chị L đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ nhưng sau đó lại quay về. Tính đến nay, anh chị đã ly thân được khoảng 5 tháng, chị L về nhà bố mẹ đẻ sống, thỉnh thoảng mới về thăm con. Nay chị L làm đơn xin ly hôn về phía gia đình bà đồng ý với yêu cầu của chị L.

Về con: Anh chị có 02 con chung là Lê Minh Ng, sinh ngày 25/8/2007 và Lê Minh Đ1, sinh ngày 23/4/2010; hiện cả hai cháu đang ở cùng với bà và anh H. anh H làm nghề tự do, thu nhập bao nhiêu thì bà không nắm được.

Về tài sản và các vấn đề khác: Bà không có ý kiến gì.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Lê Trần H.

- Về con chung: Giao cháu Lê Minh Đ1, sinh ngày 23/4/2010 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Lê Minh Ng, sinh ngày 25/8/2007 cho anh H nuôi dưỡng và tự các bên đảm nhiệm việc nuôi con chung đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án thay thế.

- Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, nợ chung và công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Anh Lê Trần H đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã PM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt không lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh H.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Trần H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 03/6/2004. Hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của chị L cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh H ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải và nhiều lần triệu tập anh H nhưng anh H đều vắng mặt, thể hiện thái độ bỏ mặc, không mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng. Đồng thời qua xác minh tại địa phương, nơi anh chị cư trú thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh H là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Chị L, anh H có 02 con chung là Lê Minh Ng, sinh ngày 25/8/2007 và Lê Minh Đ1, sinh ngày 23/4/2010.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị L, Hội đồng xét xử thấy: Chị L có nơi cư trú và thu nhập ổn định để đảm bảo cuộc sống của bản thân và nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không lấy được lời khai của anh H nên không xác định được quan điểm của anh H về vấn đề con chung. Tuy nhiên căn cứ vào điều kiện thực tế của anh chị cũng như để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cả về thể chất lẫn tinh thần cho các con, tránh những xáo trộn không cần thiết ảnh hưởng đến tâm lý trẻ, Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu Ngọc đang sống ổn định cùng anh H và cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng bố; cháu Đạt còn nhỏ và có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Vì vậy nên giao cháu Đạt cho chị Hồng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Ngọc cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và tự các bên đảm nhiệm việc nuôi con chung là phù hợp.

[3] Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, nợ chung và công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của tại Điều 143, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng:**

- Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Lê Trần H.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Minh Đ1, sinh ngày 23/4/2010 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lê Minh Ng, sinh ngày 25/8/2007 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và tự các bên đảm nhiệm việc nuôi con chung đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án thay thế.

Chị L, anh H được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, nợ chung và công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo B lai thu số: 0019413 ngày 11/01/2021.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

**Nơi nhận**

- Đương sự;
- TAND. thành phố Hà Nội;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- THA. huyện Sóc Sơn;
- UBND. xã PM, Sóc Sơn,  
Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn  
số 40 ngày 03/6/2004);
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Hồng**